

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS-PT
Ngày 08-01-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hạnh và ông Quách Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:

Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 86/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X: Ông Nguyễn Văn K; Địa chỉ: đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2024) – Có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Võ Ngọc M; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định – Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Ngọc M: Anh Lê Duy K1; Địa chỉ: Tổ 06, Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/8/2024) – Có mặt.

2. Bà Văn Thị Mỹ D; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T – Vắng mặt;
2. Cháu Văn Minh Hoàng K2, sinh ngày 22-10-2010 – Vắng mặt;
3. Cháu Văn Minh Hoàng K3, sinh ngày 09-8-2018 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: đường 11, khu phố A, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của cháu Văn Minh Hoàng K2 và cháu Văn Minh Hoàng K3: Chị Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: đường 11, khu phố A, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thanh T: Ông Văn Đình P; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (theo Giấy ủy quyền ngày 24/4/2024) – Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Ngọc M, bà Văn Thị Mỹ D là bị đơn và anh Lê Duy K1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Ngọc M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Văn Đình P, bà Nguyễn Thị X và người đại diện theo ủy quyền của ông bà trình bày:

Ông P và bà X là bố mẹ đẻ của anh Văn Hữu H, là bố mẹ chồng của chị Nguyễn Thị Thanh T. Năm 2017, anh H có chuyển cho vợ chồng ông Võ Ngọc M và bà Văn Thị Mỹ D vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích để cho ông M, bà D mua đất, cụ thể: Ngày 10-7-2017, ông H chuyển cho bà D và ông M vay 250.000.000 đồng; Ngày 14-7-2017, ông H chuyển cho bà D và ông M vay 50.000.000 đồng; ngày 14-8-2017 ông H tiếp tục chuyển cho bà D và ông M vay 100.000.000 đồng. Đến ngày 03-12-2018, ông H chuyển tiếp cho bà D và ông M vay 200.000.000 đồng, mục đích vay để ông M và bà D mua xe ô tô. Tất cả các lần vay đều chuyển khoản qua tài khoản của bà D mở tại Sacombank, tổng số tiền anh H cho ông M và bà D vay là 600.000.000 đồng. Khi vay có thỏa thuận lãi suất của ngân hàng, do tin tưởng nên không viết giấy tờ gì, không có thỏa thuận về thời hạn trả nợ. Về nguồn gốc số tiền anh H cho ông M và bà D vay là tiền riêng của anh H và chị T.

Tuy nhiên, đến nay ông M và bà D vẫn chưa trả số tiền trên cho vợ chồng anh H và chị T. Do anh H đã chết ngày 02-02-2019 (tai nạn giao thông) không để lại di chúc (Ông P và bà X là người thừa kế của anh H). Vì vậy, ông P và bà X khởi kiện yêu cầu ông M và bà D phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Văn Thị Mỹ D và ông Võ Ngọc M trình bày:

Bà Văn Thị Mỹ D trình bày: Thừa nhận việc vay tiền như ông P và bà X đã trình bày; lãi suất bằng với lãi suất của ngân hàng, vì là chị em ruột nên không có ghi giấy tờ gì và thời hạn trả nợ, khi nào anh H, chị T lấy tiền thì báo trước.

Số tiền 600.000.000 đồng là khoản vay chung của bà và ông M nhưng đến nay chưa trả khoản tiền nào. Do anh H chết ngày 02-02-2019 nên ông P, bà X và chị T đã khởi kiện yêu cầu bà và ông M trả 600.000.000 đồng, tiền lãi trong vụ án yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn nhưng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGD-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông P, bà X do chưa đủ điều kiện khởi kiện. Hiện nay, ông P và bà X khởi kiện lại thì bà đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông M cùng có trách nhiệm với bà trả ½ số tiền 600.000.000 đồng và ½ tiền lãi suất từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

Ông Võ Ngọc M trình bày: Ông và bà Văn Thị Mỹ D là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 83/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Đối với yêu cầu của ông P và bà X thì ông không đồng ý, vì bà D vay tiền của anh H và chị T 600.000.000 đồng hay không thì ông không biết, ông cũng không có vay chung với bà D để mua đất và mua xe nên ông không chấp nhận trả nợ gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi suất theo yêu cầu của ông P, bà X và theo đề nghị của bà D trong quá trình giải quyết vụ án. Ông cho rằng, trong năm 2017, 2018 (không nhớ rõ thời gian) ông và bà D có mua 01 thửa đất ở khu Hoa viên đường T, giá 620.000.000 đồng, đất đứng tên hai vợ chồng; nguồn gốc tiền mua đất là tiền tiết kiệm của vợ chồng trong quá trình làm ăn, không liên quan gì đến khoản tiền vay của anh H và chị T. Cuối năm 2018, vợ chồng có mua 01 chiếc xe ô tô loại 07 chỗ, nhãn hiệu Fortuner trị giá 1.200.000.000 đồng, trả trước 300.000.000 đồng là tiền chung của vợ chồng, còn bà D vay ai không thì ông không biết, số tiền còn lại trả góp.

Quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T (đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Văn Minh Hoàng K2, Văn Minh Hoàng K3) trình bày: Số tiền 600.000.000 đồng cho bà D, ông M vay là số tiền tiết kiệm, tích cóp riêng của vợ chồng. Ngày 02-02-2019 anh H chết do tai nạn giao thông, do hoàn cảnh đơn chiếc và ở xa nên gia đình đã thống nhất cho bố mẹ ruột của anh H là ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X đại diện gia đình khởi kiện đòi lại số tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm đến ngày xét xử. Chị T đã làm văn bản ủy quyền cho ông P tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X, buộc ông Võ Ngọc M và bà Văn Thị Mỹ D phải trả cho ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X số tiền gốc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi 344.782.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), cụ thể ông Võ Ngọc M phải trả số tiền là 377.912.800 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm mười hai nghìn tám trăm đồng) và bà Văn Thị Mỹ D phải trả số tiền là 566.869.200 đồng (Năm trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng).

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2024/QĐ-BPKCTT ngày 08-8-2024 “Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng” quy định tại khoản 10 Điều 114 và Điều 124 của Bộ luật tố tụng dân sự, Phong tỏa tài khoản số 05015453914 của ông Võ Ngọc M mở tại Ngân hàng Sacombank-Phòng giao dịch Đ với số tiền bị phong tỏa là 700.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án là đúng quy định tại Điều 124 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 19 của Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24-9-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16-9-2024 bị đơn ông Võ Ngọc M và người đại diện theo ủy quyền của ông M là ông Lê Duy K1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 25-9-2024 bị đơn bà Văn Thị Mỹ D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án theo hướng chia tỷ lệ bà và ông M, mỗi người phải chịu 50% số nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Ngọc M, bà Văn Thị Mỹ D và người đại diện theo ủy quyền của ông M là anh Lê Duy K1 nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo của ông Võ Ngọc M, bà Văn Thị Mỹ D và người đại diện theo ủy quyền của ông M là anh Lê Duy K1; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các chứng từ sao kê tại ngân hàng thì vào năm 2017 anh H đã chuyển vào tài khoản của bà D mở tại S 03 lần vào các ngày 10-7-2017, ngày 14-7-2017 và ngày 14-8-2017 với tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Ngày 02-12-2018, anh H tiếp tục chuyển vào khoản trên của bà D số tiền 200.000.000

đồng. Nguyên đơn ông Văn Đình P, bà Nguyễn Thị X và bị đơn bà Văn Thị Mỹ D thừa nhận số tiền trên là của vợ chồng anh H cho vợ chồng bà D, ông M vay để mua đất, mua xe ô tô, không lập giấy tờ, thỏa thuận lãi suất trả theo ngân hàng, vay không có thời hạn trả, khi vay thì ông M có biết. Ngày 30-01-2024 tại phiên tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, ông P, bà X đã thông báo bằng miệng cho ông M, bà D 02 tháng để trả nợ, nếu sau 02 tháng không trả thì sẽ khởi kiện. Tuy nhiên, đến nay bà D, ông M chưa trả được số tiền nào. Bị đơn ông Võ Ngọc M và người đại diện theo ủy quyền cho rằng ông M không biết và không vay tiền của vợ chồng anh H, chị T.

Căn cứ hồ sơ mua tài sản đấu giá tài sản thì vào ngày 10-8-2017 bà D mua trúng đấu giá thửa đất số 198 tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ với giá 622.000.000 đồng. Về mốc thời gian mua trúng đấu giá thửa đất phù hợp với thời gian mà anh H chuyển tổng số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản của bà D. Thửa đất này đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2018 đứng tên vợ chồng ông M, bà D. Căn cứ hợp đồng mua xe do bà D cung cấp thì vào ngày 09-11-2018 đã mua của công ty TNHH T1 một xe ô tô Fortune với giá 1.150.000.000 đồng, thời gian này phù hợp với thời gian anh H chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của bà D.

Nhận thấy, tại thời điểm vay tiền thì ông M và bà D đang trong thời kỳ hôn nhân, mục đích của khoản vay là để mua đất và mua xe ô tô, các tài sản này được xác lập vào thành khối tài sản chung của gia đình và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Khi ly hôn thì chiếc xe ô tô trên ông M và bà D đã tự nguyện thỏa thuận giao cho bà D quản lý, sử dụng và bà D đã thanh toán số tiền chênh lệch cho ông M. Tại Bản án số 01/2024/HNGĐ-PT ngày 30-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã chia tài sản chung giữa ông M và bà D, ông M được giao quyền sử dụng đối với thửa đất trên. Do đó, căn cứ theo Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là khoản nợ chung của ông M, bà D là có căn cứ.

[2.2]. Về lãi suất: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bên thừa nhận khi cho vay có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên căn cứ theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ, tức 10%/năm là có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Văn Đình P chỉ yêu cầu ông M và bà D chịu lãi suất 600.000.000 đồng từ ngày 03-12-2018 đến ngày xét xử ngày 10-9-2024 với tổng số tiền lãi suất là 344.782.000 đồng là sự tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật.

[2.3]. Tại Bản án số 01/2024/HNGĐ-PT ngày 30-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã chia tài sản chung bà D được hưởng 60% giá trị tài sản, ông M được hưởng 40% giá trị tài sản, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông M, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 600.000.000 đồng tiền gốc và 344.782.000 đồng tiền lãi theo tỷ lệ ông M chịu 40% tương ứng với số tiền 377.912.800 đồng, bà D chịu 60% tương ứng với số tiền 566.869.200 đồng là có căn cứ.

[2.4]. Trong vụ án này, chị T tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu K2, cháu K3 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tuyên buộc ông M, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho ông P, bà X là chưa đầy đủ. Vì số tiền cho vay nêu trên là tài sản chung của vợ chồng anh H, chị T. Anh H chết không để lại di chúc nên cần tuyên buộc ông M, bà D phải trả số tiền 600.000.000 đồng tiền gốc và 344.782.000 đồng tiền lãi cho chị T và những người thừa kế tài sản của anh H gồm ông P, bà X, chị T, cháu K2, cháu K3. Tuy nhiên, các đương sự không kháng cáo về vấn đề này, quá trình giải quyết vụ án chị T cũng đã có văn bản trình bày thống nhất cho bố mẹ ruột của anh H là ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X đại diện gia đình khởi kiện và ủy quyền cho ông P tham gia tố tụng, không yêu cầu xác định phần được chia nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5]. Đối với biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp “*Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng*” quy định tại khoản 10 Điều 114 và Điều 124 của Bộ luật tố tụng dân sự, Phong tỏa tài khoản số 05015453914 của ông Võ Ngọc M mở tại Ngân hàng Sacombank-Phòng giao dịch Đ với số tiền bị phong tỏa là 700.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án chung đối với 02 khoản nợ của ông P, bà X và bà Hoàng Thị C. Xét thấy không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng nên cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2024/QĐ-BPKCTT ngày 08-8-2024 “*Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng*”.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Ngọc M, bà Văn Thị Mỹ D và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Ngọc M là anh Lê Duy K1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông P, bà X được chấp nhận và Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông M, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Ngọc M, bà Văn Thị Mỹ D và người đại diện theo ủy quyền của ông M là anh Lê Duy K1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 469 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X, buộc ông Võ Ngọc M và bà Văn Thị Mỹ D phải trả cho ông Văn Đình P và bà

Nguyễn Thị X số tiền gốc 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi 344.782.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng*), cụ thể ông Võ Ngọc M phải trả số tiền là 377.912.800 đồng (*Ba trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm mười hai nghìn tám trăm đồng*) và bà Văn Thị Mỹ D phải trả số tiền là 566.869.200 đồng (*Năm trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Văn Đình P và bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Ngọc M và bà Văn Thị Mỹ D chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Võ Ngọc M và bà Văn Thị Mỹ D còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2024/QĐ-BPKCTT ngày 08-8-2024 “**Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng**” quy định tại khoản 10 Điều 114 và Điều 124 của Bộ luật tố tụng dân sự, Phong tỏa tài khoản số 050154539147 của ông Võ Ngọc M mở tại Ngân hàng Sacombank-Phòng giao dịch Đ với số tiền bị phong tỏa là 700.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án là đúng quy định tại Điều 124 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 19 của Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24-9-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc ông Võ Ngọc M phải nộp 18.895.640 đồng (Mười tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) và bà Văn Thị Mỹ D phải nộp 26.674.768 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng).

- *Án phí dân sự phúc thẩm*:

Buộc ông Võ Ngọc M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005985 ngày 27-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Buộc bà Văn Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005987 ngày 02-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương